

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
SAO VIỆT**

**Báo cáo tài chính
cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/06/2011
đã được soát xét**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SAO VIỆT

Tầng 6&8 tòa nhà CTM, số 299 Cầu Giấy,
Quận Cầu Giấy, Hà Nội

NỘI DUNG

	<u>Trang</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	02-03
BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT	04
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	05-26
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	05-07
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	08
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	09-10
BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	11
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	13-27

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SAO VIỆT

Tầng 6&8 tòa nhà CTM, số 299 Cầu Giấy,
Quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sao Việt (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/06/2011.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sao Việt thành lập và hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 4103005730 ngày 18 tháng 12 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và theo Quyết định cấp giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 33/UBCK-GPHĐKD ngày 25 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; Quyết định về việc bổ sung giấy phép thành lập và hoạt động của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước số 346/UBCK ngày 01 tháng 06 năm 2007 và số 102/QĐ-GPĐCCTCK ngày 31 tháng 12 năm 2007 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 6&8 tòa nhà CTM, số 299 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Vũ Hồng Sự	Chủ tịch	
Ông Đặng Đức Thành	Phó Chủ tịch	
Ông Đinh Quang Chiến	Ủy viên	
Ông Nguyễn Phú Cường	Ủy viên	
Ông Dương Văn Phúc	Ủy viên	
Ông Ngô Đức Vũ	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 11/03/2011
Ông Vũ Văn Sơn	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 11/03/2011

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Ngô Đức Vũ	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 14/02/2011
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 14/02/2011
Bà Phùng Thúy Phương	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Lương Tân	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 03/03/2011
Ông Hoàng Thanh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 03/03/2011

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Lê Hoàng Dũng	Trưởng ban
Ông Lê Văn Khởi	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Ủy viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) đã thực hiện soát xét các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SAO VIỆT

Tầng 6&8 tòa nhà CTM, số 299 Cầu Giấy,
Quận Cầu Giấy, Hà Nội

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/06/2011, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Giám đốc

Ngô Đức Vũ

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 14 tháng 07 năm 2011

Số: /2011/BC.KTTC-AASC.KT2

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
Về Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/06/2011
của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sao Việt

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sao Việt

Chúng tôi đã thực hiện soát xét Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sao Việt được lập ngày 14 tháng 07 năm 2011, gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/06/2011 được trình bày từ trang 05 đến trang 26 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả công tác soát xét của chúng tôi.

Phạm vi soát xét

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; do đó công tác soát xét này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Những vấn đề ảnh hưởng đến ý kiến kiểm toán viên

Tại thời điểm 30/06/2011, Công ty đã trích lập đầy đủ dự phòng giảm giá các mã cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội có giá trị thị trường thấp hơn giá trị ghi sổ kế toán. Đối với các khoản đầu tư vào cổ phiếu chưa niêm yết, Công ty không thực hiện việc trích lập dự phòng do không có cơ sở xác định giá thị trường và Ban Giám đốc Công ty đánh giá các khoản mục đầu tư cổ phiếu này là hợp lý.

Kết luận soát xét

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trên, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng các Báo cáo tài chính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sao Việt tại ngày 30 tháng 06 năm 2011, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/06/2011, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán (AASC)

Ngô Đức Đoàn
Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: Đ0052/KTV

Trần Quang Màu
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0668/KTV

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SAO VIỆTTầng 6&8 tòa nhà CTM, số 299 Cầu Giấy,
Quận Cầu Giấy, Hà Nội**Báo cáo tài chính**

cho kỳ kế toán từ 01/01/2011 đến 30/06/2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2011

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2011	01/01/2011
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		110,713,817,419	166,507,209,181
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	11,477,965,652	37,641,712,826
111	1. Tiền		11,477,965,652	25,641,712,826
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	12,000,000,000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	5	27,961,520,600	55,245,889,458
121	1. Đầu tư ngắn hạn		55,273,123,839	71,697,665,871
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)		(27,311,603,239)	(16,451,776,413)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		69,943,856,886	71,755,018,993
131	1. Phải thu của khách hàng		1,546,231,018	1,789,280,120
132	2. Trả trước cho người bán		3,841,273,916	631,627,496
135	4. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	6	11,354,542,923	11,416,065,550
138	5. Các khoản phải thu khác	7	54,997,839,029	58,222,545,827
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)		(1,796,030,000)	(304,500,000)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		1,330,474,281	1,864,587,904
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		183,000,001	254,248,732
154	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	8	688,463,842	734,260,810
154	4. Tài sản ngắn hạn khác		459,010,438	876,078,362
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		57,884,538,196	59,540,109,285
220	II. Tài sản cố định		9,288,036,972	10,741,607,976
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	1,349,106,563	2,136,597,201
222	- Nguyên giá		7,517,684,811	8,519,324,751
223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(6,168,578,248)	(6,382,727,550)
227	3. Tài sản cố định vô hình	10	1,281,650,409	1,947,730,775
228	- Nguyên giá		4,388,652,753	4,388,652,753
229	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(3,107,002,344)	(2,440,921,978)
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		6,657,280,000	6,657,280,000
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	11	46,143,950,000	46,143,950,000
253	3. Đầu tư chứng khoán dài hạn		46,143,950,000	46,143,950,000
260	V. Tài sản dài hạn khác		2,452,551,224	2,654,551,309
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	118,189,613	511,173,697
263	3. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	13	1,531,831,471	1,036,497,472
268	4. Tài sản dài hạn khác		802,530,140	1,106,880,140
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		168,598,355,615	226,047,318,466

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SAO VIỆT

Tầng 6&8 tòa nhà CTM, số 299 Cầu Giấy,
Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Báo cáo tài chính

cho kỳ kế toán từ 01/01/2011 đến 30/06/2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2011
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/06/2011 VND	01/01/2011 VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		18,866,177,647	48,662,668,575
310	I. Nợ ngắn hạn		18,809,823,507	48,551,716,237
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	14	1,000,000,000	-
312	2. Phải trả người bán		238,004,710	355,005,583
313	3. Người mua trả tiền trước		190,000,000	215,000,000
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	278,695,232	528,818,149
315	5. Phải trả người lao động		404,508,525	101,793,257
316	6. Chi phí phải trả	16	183,600,000	1,035,998,332
319	8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	17	5,681,847,834	36,216,728,016
320	9. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	18	11,254,599,830	11,374,542,195
321	10. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu		1,230,223,271	365,486,600
323	12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		(1,651,655,895)	(1,641,655,895)
330	II. Nợ dài hạn		56,354,140	110,952,338
333	3. Phải trả dài hạn khác		-	56,782,065
336	6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		56,354,140	54,170,273
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		149,732,177,968	177,384,649,891
410	I. Vốn chủ sở hữu		149,732,177,968	177,384,649,891
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	19	135,000,000,000	135,000,000,000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		62,220,000,000	62,220,000,000
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		231,817,946	231,817,946
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(47,719,639,978)	(20,067,168,055)
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		168,598,355,615	226,047,318,466

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SAO VIỆT

Tầng 6&8 tòa nhà CTM, số 299 Cầu Giấy,
Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Báo cáo tài chính

cho kỳ kế toán từ 01/01/2011 đến 30/06/2011

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	30/06/2011	01/01/2011
			VND	VND
006	6. Chứng khoán lưu ký		761,953,660,000	328,880,470,000
007	6.1. Chứng khoán giao dịch		667,537,760,000	305,074,440,000
008	- Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký		14,933,180,000	18,027,290,000
009	- Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước		650,585,360,000	286,697,830,000
010	- Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài		2,019,220,000	349,320,000
012	6.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch		-	20,235,730,000
014	- Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước		-	20,235,730,000
017	6.3. Chứng khoán cầm cố		10,000,000,000	-
019	- Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước		10,000,000,000	-
027	6.5. Chứng khoán chờ thanh toán		10,062,100,000	3,570,300,000
028	- Chứng khoán chờ thanh toán của thành viên lưu ký		560,000,000	-
029	- Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước		9,502,100,000	3,570,300,000
037	6.7. Chứng khoán chờ giao dịch		74,353,800,000	-
038	- Chứng khoán chờ giao dịch của thành viên lưu ký		17,141,800,000	-
040	- Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng nước ngoài		57,212,000,000	-
050	7. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết		4,554,670,000	-
051	7.1. Chứng khoán giao dịch		4,448,670,000	-
053	- Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước		4,448,670,000	-
071	7.5. Chứng khoán chờ thanh toán		106,000,000	-
073	- Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước		106,000,000	-
083	9. Chứng khoán chưa lưu ký của công ty chứng khoán		18,777,140,000	-

Nguyễn Văn Bình

Phó trưởng phòng kế toán

Ngô Đức Vũ

Tổng Giám đốc

Lập, ngày 14 tháng 07 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011	Từ 01/01/2010 đến 30/06/2010
			VND	VND
01	1. Doanh thu	20	8,985,062,078	28,289,797,216
01.1	Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán		2,203,441,769	6,421,577,113
01.2	Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn		2,353,948,327	14,598,613,913
01.5	Doanh thu hoạt động tư vấn		450,909,094	1,568,217,523
01.6	Doanh thu lưu ký chứng khoán		11,539,750	-
01.9	Doanh thu khác		3,965,223,138	5,701,388,667
10	3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh		8,985,062,078	28,289,797,216
11	4. Chi phí hoạt động kinh doanh	21	28,596,924,622	10,313,977,034
20	5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh		(19,611,862,544)	17,975,820,182
25	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	22	7,706,547,398	9,255,432,674
30	7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(27,318,409,942)	8,720,387,508
31	8. Thu nhập khác		242,455,908	3,214,677
32	9. Chi phí khác		576,517,889	24,056,111
40	10. Lợi nhuận khác		(334,061,981)	(20,841,434)
50	11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(27,652,471,923)	8,699,546,074
51	12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	23	-	728,612,942
60	14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		(27,652,471,923)	7,970,933,132
70	15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	24	(2,048)	590

Nguyễn Văn Bình
Phó trưởng phòng kế toán

Ngô Đức Vũ
Tổng Giám đốc

Lập, ngày 14 tháng 07 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ*(Theo phương pháp gián tiếp)*

Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011 VND	Từ 01/01/2010 đến 30/06/2010 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh chứng khoán				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		(27,652,471,923)	8,699,546,074
02	Khấu hao tài sản cố định		1,159,116,319	1,608,898,829
03	Các khoản dự phòng		12,351,356,826	85,385,837
05	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(5,351,954,540)	(6,405,017,423)
06	Chi phí lãi vay		488,336,668	2,006,658,081
08	3. Lợi nhuận kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động		(19,005,616,650)	5,995,471,398
09	Tăng, giảm các khoản phải thu		1,086,846,999	88,208,706,363
10	Tăng, giảm hàng tồn kho, chứng khoán đầu tư		16,424,542,032	(39,290,253,686)
11	Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(30,796,490,928)	(71,715,479,066)
12	Tăng, giảm chi phí trả trước		464,232,815	361,671,567
13	Tiền lãi vay đã trả		(488,336,668)	(1,911,658,081)
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		-	(1,345,690,653)
15	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	6,247,280,000
16	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(495,333,999)	(4,746,999,243)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh chứng khoán		(32,810,156,399)	(18,196,951,401)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(60,943,080)	(358,787,000)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		90,909,091	6,405,017,423
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		5,616,443,214	-
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		5,646,409,225	6,046,230,423
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		48,100,000,000	8,000,000,000
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		(47,100,000,000)	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		1,000,000,000	8,000,000,000
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		(26,163,747,174)	(4,150,720,978)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SAO VIỆT

Tầng 6&8 tòa nhà CTM, số 299 Cầu Giấy,
Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Báo cáo tài chính

cho kỳ kế toán từ 01/01/2011 đến 30/06/2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011	Từ 01/01/2010 đến 30/06/2010
			VND	VND
60	Tiền và các khoản tương đương tiền tồn đầu kỳ		37,641,712,826	58,561,275,233
70	Tiền và các khoản tương đương tiền tồn cuối kỳ	4	<u>11,477,965,652</u>	<u>54,410,554,255</u>

Nguyễn Văn Bình

Phó trưởng phòng kế toán

Ngô Đức Vũ

Tổng Giám đốc

Lập, ngày 14 tháng 07 năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SAO VIỆT

Tầng 6&8 tòa nhà CTM, số 299 Cầu Giấy,
Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Báo cáo tài chính

cho kỳ kế toán từ 01/01/2011 đến 30/06/2011

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011

Thuyết minh	Đầu kỳ		Tăng		Giảm		Cuối kỳ	
	Kỳ trước	Kỳ này	Kỳ trước	Kỳ này	Kỳ trước	Kỳ này	Kỳ trước	Kỳ này
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu (*)	135,000,000,000	135,000,000,000	-	-	-	-	135,000,000,000	135,000,000,000
Thặng dư vốn cổ phần	62,220,000,000	62,220,000,000	-	-	-	-	62,220,000,000	62,220,000,000
Quỹ dự phòng tài chính	231,817,946	231,817,946	-	-	-	-	231,817,946	231,817,946
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1,305,329,752	(20,067,168,055)	7,970,933,132	-	-	(27,652,471,923)	9,276,262,884	(47,719,639,978)
CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	198,757,147,698	177,384,649,891	7,970,933,132	-	-	(27,652,471,923)	206,728,080,830	149,732,177,968

Nguyễn Văn Bình

Phó trưởng phòng kế toán

Ngô Đức Vũ

Tổng Giám đốc

Lập, ngày 14 tháng 07 năm 2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011****1 . THÔNG TIN CHUNG****Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sao Việt thành lập và hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 4103005730 ngày 18 tháng 12 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và theo Quyết định cấp giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 33/UBCK-GPHĐKD ngày 25 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; Quyết định về việc bổ sung giấy phép thành lập và hoạt động của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước số 346/UBCK ngày 01 tháng 06 năm 2007 và số 102/QĐ-GPĐCCTCK ngày 31 tháng 12 năm 2007 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 6&8 tòa nhà CTM, số 299 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty là: 135.000.000.000 VND (Một trăm ba mươi lăm tỷ đồng). Tương đương 13.500.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên	Địa chỉ
- Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	Tầng 3A Tòa nhà Bến Thành, 186-188 Lê Thánh Tôn, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh đóng cửa từ ngày 17/03/2011 theo Quyết định số 07/QĐ-HĐQT-VSSC ngày 17 tháng 03 năm 2011 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Sao Việt.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY**Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng*Chế độ kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SAO VIỆT

Tầng 6&8 tòa nhà CTM, số 299 Cầu Giấy,
Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Báo cáo tài chính

cho kỳ kế toán từ 01/01/2011 đến 30/06/2011

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho từng khoản phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Máy móc, thiết bị	02 - 08 năm
- Phương tiện vận tải	10 năm
- Thiết bị văn phòng	04 - 06 năm
- Phần mềm quản lý	02 - 08 năm

Chứng khoán đầu tư

Chứng khoán đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Cổ tức và trái tức nhận được trong năm tài chính được ghi nhận giảm giá vốn chứng khoán đối với khoản lãi dồn tích trước ngày mua và ghi nhận tăng doanh thu đầu tư đối với phần lãi kể từ ngày mua.

Công ty áp dụng phương pháp bình quân gia quyền di động để tính giá vốn cổ phiếu bán ra và phương pháp đích danh để tính giá vốn trái phiếu bán ra.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là "tương đương tiền";
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn.

Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn, dài hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

Chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh của một năm tài chính hoặc một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí đã phát sinh trong năm tài chính nhưng liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các niên độ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

Chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm Thặng dư vốn cổ phần.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Hội đồng quản trị phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu về vốn kinh doanh, cổ tức và lợi nhuận được chia

Thu nhập phát sinh từ tiền lãi được ghi nhận trên Báo cáo kết quả kinh doanh trên cơ sở dồn tích.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Các khoản thuế

Thuế hiện hành

Tài sản thuế và các khoản thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SAO VIỆT

Tầng 6&8 tòa nhà CTM, số 299 Cầu Giấy,
Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Báo cáo tài chính

cho kỳ kế toán từ 01/01/2011 đến 30/06/2011

3 . GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN TRONG NĂM

	Khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong kỳ	Giá trị khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong kỳ
		VND
Của Công ty Chứng khoán	3,763,670	86,130,558,000
- Cổ phiếu	3,763,670	86,130,558,000
Của người đầu tư	55,832,345	930,550,544,000
- Cổ phiếu	55,832,345	930,550,544,000
	59,596,015	1,016,681,102,000

4 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	30/06/2011	01/01/2011
	VND	VND
Tiền	11,477,965,652	25,641,712,826
- Tiền mặt tại quỹ	156,454,634	425,702,924
- Tiền gửi ngân hàng	9,127,473,093	872,508,410
- Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán	-	4,617,251
- Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	2,194,037,925	24,338,884,241
Các khoản tương đương tiền	-	12,000,000,000
- Tiền gửi kỳ hạn dưới 3 tháng	-	12,000,000,000
	11,477,965,652	37,641,712,826

5 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	30/06/2011	01/01/2011
	VND	VND
Chứng khoán thương mại	55,273,123,839	71,697,665,871
- Chứng khoán niêm yết	55,273,123,839	71,697,665,871
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	(27,311,603,239)	(16,451,776,413)
	27,961,520,600	55,245,889,458

(*) Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn tại thời điểm 30/06/2011 là khoản dự phòng cho toàn bộ số chứng khoán niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Cơ sở trích lập dự phòng giảm giá đối với chứng khoán niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội là giá bình quân và đối với chứng khoán niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh là giá đóng cửa tại ngày 30/06/2011.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SAO VIỆT

Tầng 6&8 tòa nhà CTM, số 299 Cầu Giấy,
Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Báo cáo tài chính

cho kỳ kế toán từ 01/01/2011 đến 30/06/2011

6 . PHẢI THU HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

	30/06/2011	01/01/2011
	VND	VND
Phải thu khách hàng về giao dịch chứng khoán	104,542,923	166,065,550
Phải thu tổ chức phát hành (bảo lãnh phát hành) chứng khoán	11,250,000,000	11,250,000,000
	11,354,542,923	11,416,065,550

7 . CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	30/06/2011	01/01/2011
	VND	VND
Bảo hiểm xã hội	2,760,016	50,755,749
Phải thu nhà đầu tư tiền thiếu mua chứng khoán	3,375,216,613	7,677,311,983
Phải thu khách hàng chuyển nhượng quyền bán CK	4,770,445,767	407,600,767
Môi giới đầu tư mua cổ phiếu chưa niêm yết	6,000,000,000	6,000,000,000
Phải thu các hợp đồng hợp tác kinh doanh	32,212,258,500	36,557,427,501
Ông Nguyễn Duy Ngọc	3,355,549,946	3,355,549,946
Ông Nguyễn Anh Tuấn	2,920,000,000	2,920,000,000
Cổ phiếu Vitranschart	-	165,950,553
Phải thu cổ tức	23,424,200	23,424,200
Phải thu khác	2,338,183,987	1,064,525,128
	54,997,839,029	58,222,545,827

8 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU NHÀ NƯỚC

	30/06/2011	01/01/2011
	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	-	45,796,968
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	688,463,842	688,463,842
	688,463,842	734,260,810

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SAO VIỆT

Tầng 6&8 tòa nhà CTM, số 299 Cầu Giấy,
Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Báo cáo tài chính

cho kỳ kế toán từ 01/01/2011 đến 30/06/2011

9 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ				
Số dư đầu kỳ	4,602,234,701	1,556,576,019	2,360,514,031	8,519,324,751
Số tăng trong kỳ	60,943,080	-	-	60,943,080
- Mua sắm mới	60,943,080	-	-	60,943,080
Số giảm trong kỳ				(1,062,583,020)
- Thanh lý, nhượng bán	-	(1,062,583,020)	-	(1,062,583,020)
Số dư cuối kỳ	4,663,177,781	493,992,999	2,360,514,031	7,517,684,811
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư đầu kỳ	3,082,377,624	950,530,252	2,349,819,674	6,382,727,550
Số tăng trong kỳ	421,225,115	65,394,630	6,416,208	493,035,953
- Trích khấu hao	421,225,115	65,394,630	6,416,208	493,035,953
Số giảm trong kỳ	-	(707,185,255)	-	(707,185,255)
- Thanh lý, nhượng bán	-	(707,185,255)	-	(707,185,255)
Số dư cuối kỳ	3,503,602,739	308,739,627	2,356,235,882	6,168,578,248
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Đầu kỳ	1,519,857,077	606,045,767	10,694,357	2,136,597,201
Cuối kỳ	1,159,575,042	185,253,372	4,278,149	1,349,106,563

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SAO VIỆT

Tầng 6&8 tòa nhà CTM, số 299 Cầu Giấy,
Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Báo cáo tài chính

cho kỳ kế toán từ 01/01/2011 đến 30/06/2011

10 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm giao dịch, kế toán
	VND
NGUYÊN GIÁ	
Số dư đầu kỳ	4,388,652,753
Số tăng trong kỳ	-
Số giảm trong kỳ	-
Số dư cuối kỳ	4,388,652,753
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ	
Số dư đầu kỳ	2,440,921,978
Số tăng trong kỳ	666,080,366
- Trích khấu hao	666,080,366
Số giảm trong kỳ	-
Số dư cuối kỳ	3,107,002,344
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Đầu kỳ	1,947,730,775
Cuối kỳ	1,281,650,409

Tình hình đầu tư tài sản cố định và trang thiết bị

Vốn điều lệ tính đến ngày 30/06/2011	Tài sản cố định và trang thiết bị		Tỷ lệ tài sản cố định và trang thiết bị so với Vốn điều lệ
	Chi tiêu	Giá trị (VND)	
135,000,000,000	Nguyên giá	11,906,337,564	0.09
	Khấu hao	(9,275,580,592)	
	Giá trị còn lại	2,630,756,972	0.02

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SAO VIỆT

Tầng 6&8 tòa nhà CTM, số 299 Cầu Giấy,
Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Báo cáo tài chính

cho kỳ kế toán từ 01/01/2011 đến 30/06/2011

11 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	30/06/2011	01/01/2011
	VND	VND
Đầu tư chứng khoán dài hạn	46,143,950,000	46,143,950,000
- Chứng khoán sẵn sàng để bán	46,143,950,000	46,143,950,000
	46,143,950,000	46,143,950,000

Do không có cơ sở xác định giá giao dịch tại ngày 30/06/2011, vì vậy Công ty không thực hiện việc trích lập dự phòng đối với các khoản đầu tư vào cổ phiếu chưa niêm yết.

12 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	30/06/2011	01/01/2011
	VND	VND
Chi phí trả trước về thuê hoạt động tài sản cố định	118,189,613	-
Chi phí cải tạo nội thất sàn	-	489,065,788
Chi phí sửa lắp đặt mạng máy tính	-	22,107,909
	118,189,613	511,173,697

13 . TIỀN NỢP QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN

	30/06/2011	01/01/2011
	VND	VND
Tiền nộp ban đầu	373,468,667	373,468,667
Tiền nộp bổ sung	1,100,643,561	605,309,562
Tiền lãi phân bổ trong kỳ	57,719,243	57,719,243
Số dư cuối kỳ	1,531,831,471	1,036,497,472

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SAO VIỆT

Tầng 6&8 tòa nhà CTM, số 299 Cầu Giấy,
Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Báo cáo tài chính

cho kỳ kế toán từ 01/01/2011 đến 30/06/2011

14 . VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

	30/06/2011	01/01/2011
	VND	VND
Vay ngắn hạn	1,000,000,000	-
- Vay đối tượng khác	1,000,000,000	-
Cộng	1,000,000,000	-
Chi tiết các khoản vay:	30/06/2011	01/01/2011
	VND	VND
Vay ông Nguyễn Quang Thái	1,000,000,000	-
	1,000,000,000	-

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn:

Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 05/2011/HDHTKD/NQT-VSSC ngày 06 tháng 05 năm 2011

- + Số tiền hợp tác: 1.000.000.000 đồng;
- + Thời hạn hợp tác: 1 tháng;
- + Mức lợi nhuận phải trả cho ông Nguyễn Quang Thái: 21%/năm.

15 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	30/06/2011	01/01/2011
	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	7,925,924	-
Thuế Thu nhập cá nhân (của nhà đầu tư)	270,769,308	528,818,149
	278,695,232	528,818,149

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

16 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	30/06/2011	01/01/2011
	VND	VND
Tiền lương và tiền thưởng tết	-	657,612,596
Chi phí kiểm toán	-	80,000,000
Thù lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát	183,600,000	183,600,000
Chi phí phải trả khác	-	114,785,736
	183,600,000	1,035,998,332

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SAO VIỆT

Tầng 6&8 tòa nhà CTM, số 299 Cầu Giấy,
Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Báo cáo tài chính

cho kỳ kế toán từ 01/01/2011 đến 30/06/2011

17 . CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỢP NGẮN HẠN KHÁC

	30/06/2011	01/01/2011
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	48,693,872	190,790,951
Bảo hiểm xã hội	-	19,467,246
Bảo hiểm y tế	17,314,315	26,674,216
Bảo hiểm thất nghiệp	11,478,828	14,663,807
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	(3,149,910,873)	9,461,045,365
Môi giới đầu tư mua Cổ phiếu chưa niêm yết	6,000,000,000	6,000,000,000
Phải trả theo các HĐTKD	-	18,000,000,000
BIDV Ba Đình giải ngân vay cầm cố (phải trả NĐT)	679,120,033	679,120,033
Tiền nhà đầu tư nộp mua phát hành thêm CP cho TTLK	1,731,500	185,395,330
Các khoản phải trả, phải nộp khác	2,073,420,159	1,639,571,068
	5,681,847,834	36,216,728,016

18 . PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

	30/06/2011	01/01/2011
	VND	VND
Phải trả Sở (Trung tâm) Giao dịch chứng khoán	-	124,542,195
Phải trả tổ chức, cá nhân khác	11,254,599,830	11,250,000,000
	11,254,599,830	11,374,542,195

19 . VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU**a) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Kỳ này	Kỳ trước
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	135,000,000,000	135,000,000,000
- <i>Vốn góp đầu kỳ</i>	<i>135,000,000,000</i>	<i>135,000,000,000</i>
- <i>Vốn góp cuối kỳ</i>	<i>135,000,000,000</i>	<i>135,000,000,000</i>

b) Cổ phiếu

	Cuối kỳ	Đầu kỳ
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	13,500,000	13,500,000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	13,500,000	13,500,000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>13,500,000</i>	<i>13,500,000</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	13,500,000	13,500,000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>13,500,000</i>	<i>13,500,000</i>
Mệnh giá cổ phiếu đã lưu hành (VND)	10,000	10,000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SAO VIỆT

Tầng 6&8 tòa nhà CTM, số 299 Cầu Giấy,
Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Báo cáo tài chính

cho kỳ kế toán từ 01/01/2011 đến 30/06/2011

20 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHỨNG KHOÁN

	Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011	Từ 01/01/2010 đến 30/06/2010
	VND	VND
Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán	8,985,062,078	28,289,797,216
Trong đó:		
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	2,203,441,769	6,421,577,113
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	2,353,948,327	14,663,666,913
- Doanh thu hoạt động tư vấn	450,909,094	1,568,217,523
- Doanh thu lưu ký chứng khoán	11,539,750	-
- Doanh thu khác	3,965,223,138	5,636,335,667
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	8,985,062,078	28,289,797,216

21 . CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHỨNG KHOÁN

	Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011	Từ 01/01/2010 đến 30/06/2010
	VND	VND
Chi phí hoạt động môi giới chứng khoán	1,335,336,870	2,793,622,452
Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	14,274,590,309	5,012,117,215
Chi phí hoạt động tư vấn	111,050,000	363,298,000
Chi phí hoạt động lưu ký chứng khoán	36,253,949	53,271,091
Chi phí dự phòng	12,351,356,826	85,385,837
Chi phí khác	488,336,668	2,006,282,439
	28,596,924,622	10,313,977,034

22 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011	Từ 01/01/2010 đến 30/06/2010
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	3,399,083,895	3,516,065,778
Chi phí vật liệu, công cụ dụng cụ	104,633,019	589,017,991
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1,159,116,319	1,608,898,829
Thuế, phí và lệ phí	80,094,868	82,284,964
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2,358,916,299	2,719,577,261
Chi phí khác bằng tiền	604,702,998	739,587,851
	7,706,547,398	9,255,432,674

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SAO VIỆT

Tầng 6&8 tòa nhà CTM, số 299 Cầu Giấy,
Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Báo cáo tài chính

cho kỳ kế toán từ 01/01/2011 đến 30/06/2011

23 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011	Từ 01/01/2010 đến 30/06/2010
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(27,652,471,923)	8,699,546,074
+ Chi phí không được trừ khi tính thuế	-	266,423,742
+ Cổ tức	-	(1,862,884,200)
+ Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán OTC (cơ quan thu	-	(3,130,000,000)
Tổng thu nhập chịu thuế	(27,652,471,923)	3,973,085,616
Chuyển lỗ năm trước	-	(1,325,057,592)
Thu nhập tính thuế	(27,652,471,923)	2,914,451,766
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	25%	25%
Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	-	728,612,942
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	728,612,942
Thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu kỳ	-	926,809,296
Thuế Thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong kỳ	-	(1,345,690,653)
Thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp cuối kỳ	-	309,731,585

24 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau :

	Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011	Từ 01/01/2010 đến 30/06/2010
	VND	VND
Tổng lợi nhuận sau thuế	(27,652,471,923)	7,970,933,132
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(27,652,471,923)	7,970,933,132
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	13,500,000	13,500,000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(2,048)	590

25 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SAO VIỆT

Tầng 6&8 tòa nhà CTM, số 299 Cầu Giấy,
Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Báo cáo tài chính

cho kỳ kế toán từ 01/01/2011 đến 30/06/2011

26 . BÁO CÁO BỘ PHẬN**Báo cáo bộ phận chính yếu - Theo lĩnh vực kinh doanh:**

	Hoạt động môi giới chứng khoán	Hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	Hoạt động tư vấn	Các hoạt động khác	Tổng cộng các bộ phận	Loại trừ	Tổng cộng toàn doanh nghiệp
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	2,203,441,769	2,353,948,327	450,909,094	3,976,762,888	8,985,062,078	-	8,985,062,078
Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận	-	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	-	-	-
Tổng chi phí mua tài sản cố định	1,203,872,544	-	-	1,426,884,428	2,630,756,972	-	2,630,756,972
Tài sản bộ phận	46,633,470,826	74,105,470,600	1,436,231,018	-	122,175,172,444	-	122,175,172,444
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	43,792,426,199	-	43,792,426,199
Tổng tài sản	-	-	-	-	168,598,355,615	-	168,598,355,615
Nợ phải trả của các bộ phận	1,000,000,000	-	-	-	1,000,000,000	-	2,000,000,000
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	25,594,525,174	-	25,594,525,174
Tổng nợ phải trả	-	-	-	-	26,594,525,174	-	27,594,525,174

Báo cáo bộ phận thứ yếu - Theo khu vực địa lý:

	Khu vực 1	Khu vực 2	Khu vực 3	Khu vực hội sở	Khu vực chi nhánh Hồ Chí	Các khu vực khác	Tổng cộng toàn doanh nghiệp
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	-	-	-	8,338,207,656	646,854,422	-	8,985,062,078
Tài sản bộ phận	-	-	-	172,254,285,834	3,060,000	-	172,257,345,834
Tổng chi phí mua tài sản cố định	-	-	-	2,630,756,972	-	-	2,630,756,972

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SAO VIỆT

Tầng 6&8 tòa nhà CTM, số 299 Cầu Giấy,
Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Báo cáo tài chính

cho kỳ kế toán từ 01/01/2011 đến 30/06/2011

27 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/06/2011, đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) soát xét.

Nguyễn Văn Bình

Phó trưởng phòng kế toán

Ngô Đức Vũ

Tổng Giám đốc

Lập, ngày 14 tháng 07 năm 2011